

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2992~~ QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp”

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp” cho 56 cá nhân (có tên trong danh sách kèm theo) đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành Tư pháp giai đoạn 2021 - 2023.

Tiền thưởng cho các cá nhân thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TCCB.



Lê Thành Long

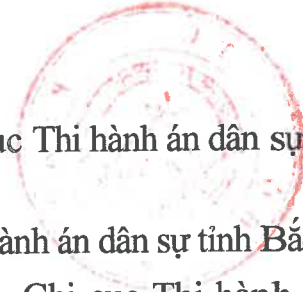




CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU “CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH TƯ PHÁP”
(Kèm theo Quyết định số: 2992/QĐ-BTP ngày 22 tháng 12 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Bà Hoàng Hải Yến, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
2. Ông Hồ Quang Huy, Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
3. Ông Nguyễn Văn Bốn, Cục trưởng Cục Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp;
4. Ông Ninh Văn Sinh, Thẩm tra viên Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;
5. Ông Nguyễn Xuân Thu, Giám đốc Học viện Tư pháp;
6. Ông Hà Ánh Bình, Phó Tổng biên tập Báo Pháp luật Việt Nam;
7. Bà Đinh Thị Phương Hoa, Trưởng khoa Ngoại ngữ Pháp lý, Trường Đại học Luật Hà Nội;
8. Bà Hoàng Ly Anh, Quyền Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Luật Hà Nội;
9. Bà Phạm Thị Ngọc Diễm, Kế toán viên, Phòng Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Luật Hà Nội;
10. Bà Đặng Thị Thương Hoài, Chấp hành viên sơ cấp, Phòng nghiệp vụ 2, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
11. Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp, Kế toán viên, Phòng Kế hoạch – Tài chính Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
12. Ông Trần Đình Hoàng, Trưởng phòng Nghiệp vụ 2, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
13. Bà Hoàng Thị Huyền, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng;
14. Bà Phạm Hồng Minh, Thư ký thi hành án, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
15. Bà Hoàng Thị Thu Thủy, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
16. Ông Tạ Văn Mùi, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội;
17. Ông Kiều Cao Hạnh, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai; *m*

- 
18. Ông Nông Văn Dũng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng;
 19. Bà Ngô Thị Thiều Hoa, Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn;
 20. Bà Triệu Thị Mỹ Lương, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;
 21. Bà Nguyễn Thị Bốn, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
 22. Bà Trịnh Thị Nam, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
 23. Ông Ngô Ngọc Lượng, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;
 24. Ông Nguyễn Văn Tiên, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
 25. Ông Đinh Thanh Sơn, Phó Cục trưởng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
 26. Bà Nguyễn Thị Mai, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình;
 27. Bà Ngô Thị Thanh Hương, Trưởng phòng, Phòng Tài chính Kế toán, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
 28. Ông Hoàng Văn Truyền, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
 29. Ông Nguyễn Hữu Khánh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 30. Ông Nguyễn Văn Công, Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
 31. Bà Nguyễn Thị An, Phó Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
 32. Ông Phạm Huy Ân, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
 33. Ông Trần Văn Kỳ, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;
 34. Ông Đặng Đình Quyền, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
 35. Ông Nguyễn Trọng Tài, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
 36. Ông Trương Hoài Vũ, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk;
 37. Ông Phạm Anh Vũ, Nhân viên Văn phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum;
 38. Bà Nguyễn Thị Yến Thi, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; *m*

39. Ông Nguyễn Thành Phương, Phụ trách kế toán nghiệp vụ thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
40. Ông Lê Phú Linh, Thư ký thi hành án dân sự, Phòng kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận;
41. Ông Phan Trung Việt, Thư ký, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
42. Bà Vũ Thị Phượng, Phó Chánh văn phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
43. Bà Hoàng Thị Huyền Anh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai;
44. Ông Trình Quốc Công, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
45. Ông Mai Thanh Bình, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
46. Bà Trần Hồng Ngọc, Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang;
47. Ông Phạm Tấn Khánh, Chánh Văn phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
48. Ông Nguyễn Văn Nô, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
49. Ông Vũ Quang Hiện, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
50. Ông Phan Thanh Việt, Phó Chánh Văn phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
51. Ông Nguyễn Thành Thanh Dũng, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
52. Ông Nguyễn Thái Nguyên, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An;
53. Bà Võ Thị Bích Thúy, Phụ trách kế toán, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu;
54. Ông Huỳnh Minh Sang, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng;
55. Ông Trần Việt Hồng, Phó Cục trưởng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh;
56. Bà Hà Thị Thanh Loan, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Tổng số: 56 cá nhân. ✓

